

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh năm 2000, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn D; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Văn N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 22/12/2020, tại đường đê sông Hồng thuộc địa phận thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ công tác thuộc Công an huyện Lý Nhân phối hợp cùng Công an xã P, huyện L, đang làm nhiệm vụ thì phát hiện đối tượng Trần Ngọc L đang đi bộ trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an đã kiểm tra hành chính thì phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của

L một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 04 (Bốn) túi nilon màu trắng, đều kẹp bằng kẹp nhựa màu đỏ, bên trong túi nilon có các hạt tinh thể màu trắng và 03 (Ba) viên nén màu ghi, L khai đó là ma túy nên Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, niêm phong toàn bộ số ma túy trên trong phong bì kí hiệu là “QT01”. Khám xét người L, cơ quan công an thu giữ gồm: Thu trong túi áo khoác của Lương 12 (Mười hai) viên nén màu ghi, được niêm phong trong phong bì kí hiệu là “QT03”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đề đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Trần Ngọc L và số tiền 648.000 (Sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Số ma túy bị cơ quan công an thu giữ nêu trên, L khai đi mua về để sử dụng. Cùng ngày, cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 253/PC09-MT ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,270 (Hai phẩy hai trăm bảy mươi) gam, loại: Ketamine; mẫu viên nén màu ghi trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,352 (Một phẩy ba trăm năm mươi hai) gam, loại: MDMA; mẫu viên nén màu ghi trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 5,537 (Năm phẩy năm trăm ba mươi bảy) gam, loại: MDMA*”.

Quá trình điều tra: Trần Ngọc L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về nguồn gốc ma túy, L khai mua của một người đàn ông (là bạn nghiện) không rõ tên, tuổi, quê ở Quảng Ninh, vào sáng ngày 10/12/2020 tại Thành phố Hà Nội, được 02 gói ma túy “Ke”, được gói bằng túi nilon màu trắng, với giá 1.000.000 (Một triệu) đồng và được người này cho thêm 02 gói ma túy “Ke”, tổng là 04 gói ma túy. Đến ngày 14/12/2020, L mượn điện thoại gọi điện cho người đàn ông trên hỏi mua ma túy, hai người hẹn gặp nhau ở đền Trần, tỉnh Nam Định, L mua của người đó 20 (Hai mươi) viên ma túy “Kẹo”, được gói bằng túi nilon màu trắng, với giá 230.000 đồng/viên. Đến ngày 22/12/2020, L đã sử dụng hết 05 viên ma túy “Kẹo”. Ngày 22/12/2020, L cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 04 gói ma túy “Ke” và 03 viên ma túy “Kẹo”, còn 12 viên ma túy “Kẹo”, L cất trong túi áo khoác đang mặc trên người, khi đang đi bộ trên đê sông Hồng thì bị lực lượng công an bắt, thu giữ toàn bộ số lượng ma túy nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong số 253/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01, QT03*”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã cũ, số IMEI: 357279094013645; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã cũ, số IMEI: 868241031760201; 01 thẻ căn cước công dân số: 035200005015, mang tên Trần Ngọc L và số tiền 648.000 đồng, đều đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 03/02/2021.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLN ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Ngọc L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Ngọc L từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 22/12/2020, tại đường đê sông Hồng, thuộc địa phận thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Ngọc L đang cất giữ trái phép 2,270 (Hai phẩy hai trăm bảy mươi) gam ma túy, loại: Ketamine và 6,889 (Sáu phẩy tám trăm tám mươi chín) gam ma túy, loại: MDMA, mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang. Trong số ma túy bị lực lượng công an bắt quả tang, có 2,270 (Hai phẩy hai trăm bảy mươi) gam ma túy, loại: Ketamine, Lương mua vào ngày 10/12/2020 và 6,889 (Sáu phẩy tám trăm tám mươi chín) gam ma túy, loại: MDMA, Lương mua vào ngày 14/12/2020.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Đối với 2,270 (Hai phẩy hai trăm bảy mươi) gam ma túy, loại: Ketamine thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là 2,27% (2,270 gam so với 100 gam).

- Đối với 6,889 (Sáu phẩy tám trăm tám mươi chín) gam ma túy, loại: MDMA thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là 22,96% (6,889 gam so với 30 gam).

- Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Ngọc L là 25,23% (dưới 100%).

Do đó, hành vi nêu trên của Trần Ngọc L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội bị cáo Trần Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu tới an ninh, trật tự địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bản thân bị cáo có tuổi đời rất trẻ, ngay sau khi bị bắt giữ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong số 253/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01, QT03*”, là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu huỷ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã cũ, số IMEI: 357279094013645; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã

cũ, số IMEI: 868241031760201; 01 thẻ căn cước công dân số: 035200005015, mang tên Trần Ngọc L và số tiền 648.000 đồng, đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, riêng số tiền 648.000 đồng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Lý Nhân tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc L, có đặc điểm nhận dạng như bị cáo khai báo, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có thông tin gì khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo như bị cáo khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi này.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong số 253/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01, QT03*”.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã cũ, số IMEI: 357279094013645; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã cũ, số IMEI: 868241031760201; 01 thẻ căn cước công dân số: 035200005015, mang tên Trần Ngọc L và số tiền 648.000 đồng. Riêng số tiền 648.000 đồng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 03/02/2021*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam